

Bản án số: **26/2023/HS-PT**

Ngày: 13-3-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông **Phạm Tồn**

Các thẩm phán: ông **Phạm Tấn Hoàng**
 bà **Trần Thị Kim Liên**

- Thư ký phiên tòa: ông **Phạm Minh Hoàng**, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa: ông **Nguyễn Nam Anh**, Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 03 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 581/2022/TLPT-HS ngày 22 tháng 12 năm 2022 đối với bị cáo Văn Quý Đ về tội “*Giết người*” “*Cố ý làm hư hỏng tài sản*”. Do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 95/2022/HS-ST ngày 21/11/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng.

Bị cáo có kháng cáo:

Văn Quý Đ, sinh ngày: 12 tháng 9 năm 1987 tại Đà Nẵng; Nơi cư trú: thành phố Đà Nẵng; Nghề nghiệp: Lái xe; Trình độ học vấn: 10/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Văn Quý N (s) và bà Châu Thị Mỹ L (s). Gia đình có 03 anh em. Bị cáo là con thứ hai. Có vợ là Nguyễn Vũ Ngọc H2 (đã ly hôn theo Quyết định số 159/2021/QĐST-HNGĐ ngày 16/6/2021 của Tòa án nhân dân quận T, Đà Nẵng) và có 02 con chung (con lớn sinh năm 2010, con nhỏ sinh năm 2013).

Tiền án, tiền sự: không;

Nhân thân:

- Ngày 01/12/2004, Công an quận T đưa vào trường giáo dưỡng;
- Ngày 10/ 5/2007, Công an quận T đưa vào cơ sở giáo dục Hoàn Cát;
- Ngày 18/4/2015, Công an quận T đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc theo Quyết định số 115 ngày 18/4/2015 của Ủy ban nhân dân phường T Tây, quận T, Đà Nẵng;

Bị cáo bị tạm giữ ngày 19/7/2022; Tạm giam ngày 28/7/2022. Có mặt.

***Người bào chữa cho bị cáo Văn Quý Đ:** Ông **Nguyễn Lê Minh V** – Luật sư Công ty luật TNHH N- thuộc Đoàn Luật sư thành phố Đà Nẵng, là người bào chữa theo yêu cầu của Tòa án.

***Bị hại có kháng cáo**

1. Anh **Võ Thành H1**, sinh năm 1988. Trú tại: 439B đường N, phường H, quận H, thành phố Đà Nẵng.

2. Chị **Nguyễn Vũ Ngọc H2**, sinh năm 1992. Nơi ĐKKHKT: tổ 31 phường T Tây, quận T, thành phố Đà Nẵng. Trú tại: 439B đường N, phường H, quận H, thành phố Đà Nẵng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 23 giờ 30 phút ngày 18/7/2022, Văn Quý Đ điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 43A-455.50 lưu thông trên đường 2 tháng 9. Khi đến đoạn trước nhà số 148 đường 2 tháng 9, phường H, quận H, thành phố Đà Nẵng, Đ phát hiện chị Nguyễn Vũ Ngọc H2 được anh Võ Thành H1 chở trên xe mô tô biển kiểm soát 43C1- 846.43 đang lưu thông cùng chiều phía trước bên phải xe của Đ. Do bức tức và ghen tuông nên Đ đã tăng ga, điều khiển xe từ phía sau đâm thẳng vào đuôi xe mô tô biển kiểm soát 43C1- 846.43 làm xe mô tô cùng anh H1 và chị H2 ngã về phía trước. Khi thấy anh H1, chị H2 ngã xuống đường, Đ tiếp tục điều khiển xe ô tô cán qua xe mô tô và qua người của anh H1, nhưng anh H1 tránh được. Khi xe chạy qua được khoảng 05 mét, thì Đ dừng xe lại và điều khiển xe lùi thẳng về phía chị H2 và anh H1, nhưng chị H2 tránh được và chạy đến ôm anh H1. Thấy chị H2 ôm anh H1 nên Đ càng bức tức tăng ga chạy đâm thẳng vào hai người. Sau khi đâm anh H1 và chị H2, Đ điều khiển xe ô tô bỏ chạy. Đến trước số nhà 63 H, thuộc phường N, quận H thì dừng lại, bỏ xe ô tô tại đây và đặt xe Grab đi về khu vực ngã ba Huế thuê phòng trọ ngủ. Đến sáng ngày 19/7/2022 Đ đến Công an quận H đầu thú.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 211 ngày 31/8/2022 của Trung tâm pháp y thành phố Đà Nẵng kết luận thương tích của anh Võ Thành H1 như sau:

1. Dấu hiệu chính qua giám định:

- Chấn động não đã điều trị: Hiện tại nạn nhân tỉnh, tiếp xúc tốt, 12 đôi dây thần kinh sọ não không phát hiện bất thường, không yếu liệt chi; nạn nhân khai còn đau đầu chóng mặt nhưng không thường xuyên, ăn và ngủ ít.

- Chấn thương ngực kín: Gãy xương sườn từ số 1 đến xương sườn số 10 bên phải, can xấu (08 xương gãy 02 điểm); gãy xương sườn số 1 và số 2 bên trái, can xấu; tràn dịch – khí khoang màng phổi phải, tràn dịch khoang màng phổi trái, đưng dập nhu mô phổi đã được phẫu thuật dẫn lưu khoang màng phổi phải. Hiện tại vết mổ bên ngoài đã lành sẹo (V4), dày dính khoang màng phổi hai bên, nhỏ hơn ¼ trường phổi.

- Gãy xương bả vai phải (gãy móm quạ). Hiện tại khớp vai phải không hạn chế cử động nhưng còn đau khi đưa cánh tay lên trên và ra sau.

- Chấn thương cột sống: Tổn thương diện khớp bên phải và bên trái nhiều đốt sống ngực; gãy mỏm ngang L2 và L3 bên trái di lệch nhẹ.

- Các tổn thương phần mềm (V1, V2, V3, V5, V6, V7, V8, V9, V10, V11 và V12) như đã nêu trên.

2. Tỷ lệ thương tích:

- Các tổn thương: Chấn động não, chấn thương ngực kín, gãy xương bả vai phải (gãy mỏm quạ) và các tổn thương phần mềm ở cẳng chân trái, gối phải, 1/3 trên cẳng chân phải, môi trên. Theo Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y tế quy định tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: 63% (sáu mươi ba phần trăm).

- Các vết xây xước da đã lành để lại vết thay đổi sắc tố (V1, V2, V5, V6, V7 và V12). Tổn thương này không được ghi nhận trong hồ sơ y tế nhưng nạn nhân khai xảy ra trong vụ việc trên. Theo Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y tế quy định tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: 04% (bốn phần trăm).

- Chấn thương gãy mỏm ngang L2 và L3 bên trái. Tổn thương này không được phát hiện và ghi nhận trong quá trình điều trị, tuy nhiên trong khám giám định chụp CT Scanner ngực (dạng hình 3D) kiểm tra đã xác định gãy. Theo Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y tế quy định tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: 12% (mười hai phần trăm).

Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể do các thương tích trên gây nên (theo phương pháp cộng tại Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y tế quy định) hiện tại là: 69% (sáu mươi chín phần trăm).

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 209 ngày 31/8/2022 của Trung tâm pháp y thành phố Đà Nẵng kết luận thương tích của chị Nguyễn Vũ Ngọc H2 như sau:

1. Các dấu hiệu chính qua giám định:

- Các tổn thương phần mềm ở tay trái (V1, V2). Hiện tại các tổn thương đã lành, vận động tay trái trong giới hạn bình thường.

- Các tổn thương phần mềm ở chân trái (V3, V4, V5, V6, V7, V8, V9). Hiện tại các tổn thương đã lành, vận động chân trái trong giới hạn bình thường.

- Các tổn thương phần mềm ở chân phải (V10, V11). Hiện tại đã lành, vận động chân phải trong giới hạn bình thường.

2. Theo Thông tư số 22/2019TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y tế quy định tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 14% (mười bốn phần trăm).

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 113 ngày 08/9/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự quận H kết luận: Tổng giá trị thiệt hại của xe mô tô hai bánh, nhãn hiệu Honda SH mode màu trắng nâu, biển kiểm soát 43C1-846.43 là 2.064.000đ (hai triệu không trăm sáu mươi bốn ngàn đồng).

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 95/2022/HS-ST ngày 21/11/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng đã quyết định

I/ Tuyên bố: Bị cáo Văn Quý Đ phạm tội “Giết người” và tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản”.

1.Căn cứ điểm a, i, n, q khoản 1 Điều 123; điểm e khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1; khoản 2 Điều 51; khoản 3 Điều 57 của Bộ luật hình sự;

Xử phạt: Bị cáo **Văn Quý Đ 20** (hai mươi) **năm tù** về tội “Giết người”.

2.Căn cứ khoản 1 Điều 178; điểm h, s khoản 1; khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự;

Xử phạt: Bị cáo **Văn Quý Đ 01** (một) **năm tù** về tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản”.

3.Căn cứ Điều 55 Bộ Luật hình sự; Quyết định hình phạt trong trường hợp phạm nhiều tội: Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội là **21** (hai mươi một) **năm tù**. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ 19/7/2022.

II/Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 Bộ Luật hình sự; Điều 589, Điều 590 của Bộ Luật dân sự;

-Buộc Văn Quý Đ phải bồi thường cho anh Võ Thành H1 tổng số tiền 192.550.000đ, cụ thể như sau:

Tiền khám chữa bệnh: 31.000.000 đồng;

Tiền ăn 11 ngày tại bệnh viện: 3.300.000 đồng;

Tiền mua vật dụng cá nhân, vật dụng y tế: 6.000.000 đồng;

Tiền hóa đơn mua thuốc tại nhà: 10.000.000 đồng;

Tiền bồi dưỡng ăn uống tại nhà 45 ngày: 13.500.000 đồng;

Tiền lương hai tháng nghỉ việc không lương: 24.000.000 đồng;

Tiền chụp CT: 1.900.000 đồng;

Tiền tổn thất tinh thần: 67.050.000 đồng;

Tiền 01 điện thoại di động Iphone 12 Promax: 27.800.000 đồng;

Tiền 01 đồng hồ đeo tay: 8.000.000 đồng.

- Buộc Văn Quý Đ phải bồi thường cho chị Nguyễn Vũ Ngọc H2 tổng số tiền 34.090.446đ, cụ thể như sau:

Tiền ăn uống 05 ngày nằm viện: 1.500.000 đồng;

Tiền viện phí: 1.176.446 đồng;

Tiền mua thuốc tại nhà: 7.000.000 đồng;

Tiền tổn thất tinh thần: 22.350.000 đồng;

Tiền sửa chữa xe mô tô BKS 43C1-846.43: 2.064.000đ.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bên có nghĩa vụ chậm bồi thường thì phải chịu thêm khoản tiền lãi suất đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất chậm trả được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự; Nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

- Không chấp nhận yêu cầu bồi thường 28.000.000đ giá trị của điện thoại di động Iphone 13 Promax của chị H2.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn quyết định về phân xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 27/11/2022, bị cáo Văn Quý Đ có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Ngày 24/11/2022, bị hại Võ Thành H1, Nguyễn Vũ Ngọc H2 có đơn kháng cáo phần trách nhiệm dân sự.

Tại phiên tòa phúc thẩm bị hại Võ Thành H1 và Nguyễn Vũ Ngọc H2 có đơn xin rút toàn bộ kháng cáo.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng phát biểu quan điểm:

Về thủ tục tố tụng: Đơn kháng cáo của bị cáo Văn Quý Đ và người bị hại Võ Thành H1, Nguyễn Vũ Ngọc H2 có đầy đủ nội dung theo thủ tục kháng cáo và nằm trong thời hạn kháng cáo nên đảm bảo hợp lệ. Tại phiên tòa hôm nay bị hại Võ Thành H1 và Nguyễn Vũ Ngọc H2 có đơn xin rút toàn bộ kháng cáo, đề nghị HĐXX đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với kháng cáo của bị hại.

Về nội dung đơn kháng cáo của bị cáo Văn Quý Đ: Bản án hình sự sơ thẩm số: 95/2022/HS-ST ngày 21/11/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng đã xét xử bị cáo về tội “Giết người” và “Cố ý làm hư hỏng tài sản” theo điểm a, i, n, q khoản 1 Điều 123, khoản 1 Điều 178 Bộ luật hình sự và tổng hợp hình phạt chung cho bị cáo 21 (hai một) năm tù là phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 BLTTHS không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Văn Quý Đ giữ nguyên Bản án sơ thẩm.

Trong bản luận cứ bào chữa cho bị cáo Văn Quý Đ, người bào chữa cho bị cáo đề nghị HĐXX xem xét các tình tiết giảm nhẹ để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng: Tại phiên tòa phúc thẩm, bị hại Võ Thành H1 và Nguyễn Vũ Ngọc H2 có đơn xin rút toàn bộ kháng cáo. Do đó, Hội đồng xét xử đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với kháng cáo của bị hại.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Văn Quý Đ xác định: Bị cáo và chị Nguyễn Vũ Ngọc H2 đã ly hôn nhưng do ghen tuông nên khi phát hiện anh H1 đang điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 43C1- 846.43 chở chị H2 trên đường 2/9 bị cáo đã có hành vi điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 43A-455.50 đâm thẳng vào đuôi xe của anh H1. Khi thấy anh H1, chị H2 ngã xuống đường, bị cáo tiếp tục điều khiển xe ô tô cán qua xe mô tô và qua người của anh H1 và lùi thẳng xe về phía chị H2 và anh H1. Khi chị H2 tránh được và chạy đến ôm anh H1 thì bị cáo càng bức tức và lại tiếp tục tăng ga chạy đâm thẳng vào hai người. Hậu quả gây thương tật cho anh H1 với tỷ lệ tổn thương là 69%; chị H2 với tỷ lệ tổn thương là 14% và thiệt hại của xe mô tô hai bánh, nhãn hiệu Honda SH mode màu trắng nâu, biển kiểm soát 43C1-846.43 là 2.064.000đ.

Với hành vi nêu trên, Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng đã tuyên bố bị cáo phạm tội “Giết người” và “Cố ý làm hư hỏng tài sản” theo điểm a, i, n, q

khoản 1 Điều 123 và khoản 1 Điều 178 Bộ luật hình sự là có căn cứ đúng người đúng tội, đúng pháp luật.

[3]. Xét kháng cáo bị cáo Văn Quý Đ thì thấy: Hành vi phạm tội của bị cáo là đặc biệt nghiêm trọng. Bị cáo là người có đầy đủ khả năng nhận thức điều khiển hành vi nhưng cố tình thực hiện đến cùng thể hiện tính chất côn đồ và vì động cơ đê hèn. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm đã xử phạt bị cáo mức án 20 năm tù về tội “giết người” và 01 năm tù về tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản” tổng hợp hình phạt chung buộc bị cáo chấp hành mức án 21 năm tù là phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội do bị cáo gây ra. Tại phiên tòa bị cáo không có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới nên HĐXX phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Văn Quý Đ.

[4] Các phần khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật.

[5] Về án phí: Bị cáo Văn Quý Đ phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 342 và Điều 348 Bộ luật tố tụng hình sự;
Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với kháng cáo của bị hại Võ Thành H1 và Nguyễn Vũ Ngọc H2.

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Văn Quý Đ giữ nguyên Bản án sơ thẩm.

Tuyên bố: Bị cáo Văn Quý Đ phạm tội “Giết người” và tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản”.

- Áp dụng điểm a, i, n, q khoản 1 Điều 123; điểm e khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1; khoản 2 Điều 51; khoản 3 Điều 57 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt: Bị cáo **Văn Quý Đ 20** (hai mươi) **năm tù** về tội “Giết người”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 178; điểm h, s khoản 1; khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Xử phạt: Bị cáo **Văn Quý Đ 01** (một) **năm tù** về tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản”.

- Áp dụng Điều 55 Bộ Luật hình sự; Quyết định hình phạt trong trường hợp phạm nhiều tội: Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội là **21** (hai mươi một) **năm tù**. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ 19/7/2022.

Về án phí: Bị cáo Văn Quý Đ phải chịu 200.000 đồng án phí Hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Vụ Giám đốc kiểm tra I, TAND tối cao;
- VKSND cấp cao tại Đà Nẵng;
- TAND TP. Đà Nẵng;
- VKSND TP. Đà Nẵng;
- Cơ quan CSĐT - Công an TP. Đà Nẵng;
- Phòng HSNV - Công an TP. Đà Nẵng;
- Cơ quan CSTHAHS - Công an TP. Đà Nẵng;
- Sở Tư pháp TP. Đà Nẵng;
- Cục THADS TP. Đà Nẵng;
- Trại tạm giam CA TP. Đà Nẵng;
- Bị cáo; Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu HSVA, LT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Phạm Tồn